

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH BÌNH THUẬN
(kèm theo Thông báo số: 14 /TB-SKHCN ngày 17 /3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện		Phí lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Mức độ DVC	Thực hiện qua BCCI		
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (70 TTHC)							
I.1	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân (07 TTHC)							
01	2.002379	Thủ tục cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (đối với người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	200.000 đồng/1 chứng chỉ	- Luật Năng lượng nguyên tử ngày 03/6/2008. - Nghị định số 142/2020/NĐ-CP ngày 09/12/2020 của Chính phủ. - Thông tư số 287/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
02	2.002380	Thủ tục cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	24 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	- Phí thẩm định cấp giấy phép: + Sử dụng thiết bị X quang chụp răng: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X quang chụp vú: 2.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X quang di động: 2.000.000 đồng/1 thiết bị.	- Thông tư số 02/2022/TT BKHCN ngày 25/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 13/2023/TT BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Quyết định số 16/2021/QĐ UBND ngày 11/6/2021 của

							+ Sử dụng thiết bị X quang chẩn đoán thông thường: 3.000.000 đồng/1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị đo mật độ xương: 3.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X quang tăng sáng truyền hình: 5.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng thiết bị X quang chụp cắt lớp vi tính (CT Scanner): 8.000.000 đồng/ 1 thiết bị. + Sử dụng hệ thiết bị PET/CT: 16.000.000 đồng/ 1 thiết bị. - Lệ phí cấp giấy phép: Không.	UBND tỉnh Bình Thuận.
03	2.002381	Thủ tục gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	24 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	- Phí thẩm định cấp giấy phép: 75% phí thẩm định cấp giấy phép mới. - Lệ phí cấp giấy phép: Không.	
04	2.002382	Thủ tục sửa đổi giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	09 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	

05	2.002383	Thủ tục bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	25 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	
06	2.002384	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ - Sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	09 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	
07	2.002385	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	
I.2	Lĩnh vực sở hữu trí tuệ (03 TTHC)							
01	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	01 tháng	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Toàn trình	Có	250.000 đồng/hồ sơ	- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, năm 2019 và năm 2022; - Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ; - Thông tư 263/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của

02	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	20 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Toàn trình	Có	250.000 đồng/hồ sơ	Bộ trưởng Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 31/2020/TT-BTC ngày 04/5/2020.
03	1.011939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	03 tháng	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh	Toàn trình	Có	Không	
I.3	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ (41 TTHC)							
01	2.002.278	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc; trường hợp kết quả khoa học và công nghệ cần phải mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn không quá 15 ngày.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ.
02	2.001.525	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa	05 ngày làm việc; trường hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ.

		học và công nghệ	và công nghệ, thời hạn không quá 10 ngày.	- Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.				
03	2.002.248	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Theo quy định tại Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính
04	2.002.249	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Theo quy định tại Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính	- Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ KHCN. - Thông tư số 169/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính.
05	2.001.179	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ương tạo công nghệ, ương tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc; trường hợp cần thiết phải thành lập hội đồng thẩm tra, thời gian thực hiện không quá 20 ngày.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban	Toàn trình	Có	Không	- Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06/4/2016. - Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ. - Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31/7/2018 của Thủ tướng

				nhân dân tỉnh.				Chính phủ. - Thông tư số 14/2017/TT-BKHCN ngày 01/12/2017 của Bộ KHCN.
06	2.001.14 3	Thủ tục hỗ trợ phát triển tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ	- Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 06/2023/TT BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.
07	2.001.13 7	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao	- Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

		công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.				- Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 06/2023/TT BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.
08	1.002.690	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện giải mã công nghệ	- Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 06/2023/TT BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm

			Khoa học và Công nghệ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.					vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.
09	2.001.64 3	Thủ tục hỗ trợ tổ chức khoa học và công nghệ có hoạt động liên kết với tổ chức ứng dụng, chuyển giao công nghệ địa phương để hoàn thiện kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	- Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi có kết quả làm việc của hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ. - Công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Luật Chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/6/2017; - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; - Thông tư số 06/2023/TT BKHCN ngày 25/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

10	1.011.81 5	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	22 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2023/TT BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
11	1.011.81 6	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	22 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2023/TT BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ
12	2.002.54 4	Thủ tục cấp giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	15 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ
13	2.002.54 6	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến	- 10 ngày làm việc, đối với trường hợp không thay đổi công nghệ, sản phẩm công	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh.	Một phần	Có	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của

		khách chuyển giao	nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm - 15 ngày làm việc, đối với trường hợp có thay đổi công nghệ, sản phẩm công nghệ hoặc quy mô sản lượng, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.	- Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ				Chính phủ. - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ
14	2.002.548	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Đầu tư ngày 17/6/2020. - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ. - Quyết định số 12/2023/QĐ-TTg ngày 15/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ
15	1.012.353	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	23 ngày làm việc. Trường hợp dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Một phần	Có	Không	- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; - Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ,

								trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.
16	1.006.42 7	Thủ tục đánh giá, xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	- Đối với trường hợp đặc cách: 05 ngày làm việc - Đối với trường hợp không phải là đặc cách: 42 ngày làm việc.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Kinh phí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân đề nghị bảo đảm và chi trả. Mức chi áp dụng theo quy định hiện hành đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	- Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ KHCN.
17	2.000.07 9	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người	43 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ KHCN.
18	2.002.14 4	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh	43 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 của Bộ KHCN.

		hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người						
19	1.001.770	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	1.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ KHCN. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.
20	1.001.693	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	1.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ KHCN. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính.
21	3.000.259	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại	25 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa	Một phần	Có	Không	- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; - Nghị định số Nghị định số 18/2024/NĐ-CP ngày 21/02/2024 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí

		Việt Nam		học và Công nghệ, UBND tỉnh.				Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ.
22	1.001.786	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT-BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/201
23	1.001.747	Thủ tục thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	- Thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.000.000 đồng. - Thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập hoặc cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.000.000 đồng - Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.500.000 đồng.	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT-BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của

							- Thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.500.000 đồng. - Thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ: 1.000.000 đồng. - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ: 2.000.000 đồng.	Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 03/2014/TT BKHCN ngày 31/3/201
24	1.001.716	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	13 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	3.000.000 đồng	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 03/2014/TT BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 03/2014/TT BKHCN ngày 31/3/201
25	1.001.677	Thay đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận hoạt động cho văn phòng đại diện, chi nhánh	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải	Toàn trình	Có	- Thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh:	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ.

		của tổ chức khoa học và công nghệ		quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.			1.500.000 đồng. - Thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000 đồng. - Thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh: 1.000.000đồng. - Thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh: 2.000.000 đồng.	- Thông tư số 03/2014/TT BKHCN ngày 31/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 298/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 15/2023/TT BKHCN ngày 26/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Thông tư số 03/2014/TT BKHCN ngày 31/3/201
26	1.011812	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	22 ngày làm việc	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2023/TT BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
27	1.011.814	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	22 ngày làm việc	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chuyển giao công nghệ số ngày 19/6/2017. - Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2023/TT BKHCN ngày 30/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

28	1.012.07 4	Thủ tục giao quyền đăng ký đối với giống cây trồng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	24 ngày làm việc	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ; - Điều 16 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ.
29	1.012.07 5	Thủ tục quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng giống cây trồng được bảo hộ là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước	07 ngày làm việc	Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Sở hữu trí tuệ; - Điều 16 Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15/11/2023 của Chính phủ.
30	2.002.70 9	Thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Không quy định	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.	Một phần	Có	Không	- Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKH&CN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học

								và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.
31	2.002.710	Thủ tục tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	- Kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn trong thời hạn 10 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tuyển chọn. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có kết quả họp Hội đồng tuyển chọn, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền xem xét, thông báo kết quả tuyển chọn. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày có thông báo kết quả tuyển chọn, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.

			nhiệm vụ trúng tuyển có trách nhiệm hoàn thiện thuyết minh nhiệm vụ theo kết luận của Hội đồng tuyển chọn, báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến kết luận của Hội đồng tuyển chọn và nộp tài liệu quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN và các tài liệu liên quan khác gửi về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền để tổ chức thẩm định kinh phí. - Sau khi nhận được hồ sơ đã hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định kinh phí và ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân					
--	--	--	--	--	--	--	--	--

			dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền xem xét, ký Quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ, kinh phí, phương thức khoán chi và thời gian thực hiện nhiệm vụ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền có trách nhiệm thông báo công khai kết quả tuyển chọn và đăng tải ít nhất 45 ngày trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác					
32	2.002.71 1	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	- Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị đánh giá, nghiệm thu của tổ chức chủ trì nhiệm vụ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa	Một phần	Có	Không	- Luật khoa học và công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18/6/2013; - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ

			hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Đối với các hồ sơ không đầy đủ, không hợp lệ, trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền thông báo bằng văn bản để tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ bổ sung, hoàn thiện; - Trong thời gian 15 ngày kể khi nhận được thông báo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền, tổ chức chủ trì phải bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; - Trong thời hạn	học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân tỉnh.				quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.
--	--	--	--	--	--	--	--	---

			không quá 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền phải thành lập Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh; - Trường hợp kết quả nhiệm vụ được đánh giá xếp loại ở mức “Đạt” trở lên: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày họp Hội đồng nghiệm thu, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ lập báo cáo về việc hoàn thiện hồ sơ đánh giá, nghiệm thu, hoàn thiện báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt, các sản phẩm, các tài liệu liên quan theo kết luận của Hội đồng nghiệm thu và nộp					
--	--	--	---	--	--	--	--	--

			về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền; - Đối với nhiệm vụ xếp loại ở mức “Không đạt”: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp/ủy quyền chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xử lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC đối với nhiệm vụ không hoàn thành.					
33	2.002.72 2	Thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	Không quy định	- Trường hợp nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước do các Sở, ban, ngành quản lý: + Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ. - Thông tư số 09/2024/TT-

				công tỉnh + Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành - Trường hợp nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện quản lý: + Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện + Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện				BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước
34	2.002.72 3	Thủ tục tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	- Kết thúc thời hạn nhận hồ sơ đăng ký tuyển chọn trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan, đơn vị cấp cơ sở tổ chức mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có kết quả tư vấn của	- Trường hợp nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước do các Sở, ban, ngành quản lý: + Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh + Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành - Trường hợp	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ. - Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh,

			Hội đồng tuyển chọn, kết quả thẩm định của Tổ thẩm định kinh phí (nếu có), tổ chức chủ trì và chủ nhiệm nhiệm vụ có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ gửi về cơ quan, đơn vị cấp cơ sở; - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp cơ sở quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ và kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở theo quy định về tổ chức và hoạt động của mình.	nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện quản lý: + Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện + Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện				cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước
35	2.002.72 4	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách	- Hồ sơ đề nghị đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công	- Trường hợp nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân	Chưa triển khai	Có	Không	- Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013. - Nghị định số 08/2014/NĐ-

		nhà nước	nghe cấp cơ sở phải gửi đến cơ quan, đơn vị cấp cơ sở trong hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng, bao gồm cả thời gian gia hạn thực hiện nhiệm vụ (nếu có); 2. Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị đánh giá, nghiệm thu của tổ chức chủ trì nhiệm vụ cơ quan, đơn vị cấp cơ sở tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; - Đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đánh giá “Đạt” trở lên: trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họp Hội đồng nghiệm thu, chủ nhiệm nhiệm vụ và tổ chức chủ trì có trách nhiệm bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ nhiệm vụ theo kết luận của Hội đồng, lấy ý kiến của Chủ tịch Hội đồng về	sách nhà nước do các Sở, ban, ngành quản lý: + Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh + Cơ quan thực hiện: các sở, ban, ngành - Trường hợp nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước do UBND cấp huyện quản lý: + Tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa cấp huyện + Cơ quan thực hiện: UBND cấp huyện			CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ. - Thông tư số 09/2024/TT-BKH&CN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước
--	--	----------	--	---	--	--	--

			việc hoàn thiện hồ sơ và gửi về cơ quan, đơn vị cấp cơ sở; - Đối với nhiệm vụ xếp loại ở mức “Không đạt”: cơ quan, đơn vị cấp cơ sở chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xử lý theo quy định về xử lý đối với nhiệm vụ không hoàn thành tại Điều 16 và Điều 17 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC.					
36	1.011.818	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2014/TT BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 11/2023/TT BKHCN 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT BKHCN ngày

								11/6/2014 và Thông tư số 10/2017/TT BKHCN ngày 28/6/2017.
37	1.011.820	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2014/TT BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 11/2023/TT BKHCN 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT BKHCN ngày 11/6/2014 và Thông tư số 10/2017/TT BKHCN ngày 28/6/2017.
38	1.011.819	Thủ tục đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013. - Nghị định số 11/2014/NĐ-CP ngày 18/2/2014 của Chính phủ. - Thông tư số 14/2014/TT BKHCN ngày 11/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ. - Thông tư số 11/2023/TT BKHCN 26/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung

								một số điều của Thông tư số 14/2014/TT BKHCN ngày 11/6/2014 và Thông tư số 10/2017/TT BKHCN ngày 28/6/2017.
39	2.002.50 2	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	35 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cấp tỉnh.	Một phần	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ; - Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 16/8/2014 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2022/TTBKHCN ngày 31/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.
40	1.008.37 7	Thủ tục xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu khoa học, chức danh công nghệ đối với cá nhân có thành tích vượt trội trong hoạt động khoa học và công nghệ.	- Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (hạng I): 85 ngày làm việc. - Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (hạng II): 70 ngày làm việc. - Đối với xét tiếp nhận vào viên chức và bổ nhiệm vào chức danh trợ lý nghiên cứu, kỹ thuật viên (hạng IV), nghiên cứu viên, kỹ	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, UBND tỉnh.	Một phần	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013. - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ. - Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ.

			sur (hạng III): 47 ngày làm việc					
41	1.008.379	Thủ tục xét đặc cách bổ nhiệm vào chức danh khoa học, chức danh công nghệ cao hơn không qua thi thăng hạng, không phụ thuộc năm công tác	- Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên cao cấp, kỹ sư cao cấp (chức danh hạng I): 84 ngày làm việc. - Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên chính, kỹ sư chính (chức danh hạng II): 69 ngày làm việc. - Đối với việc xét đặc cách bổ nhiệm chức danh nghiên cứu viên, kỹ sư (chức danh hạng III): 31 ngày làm việc.	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Trung tâm Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng khoa học công nghệ, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, UBND tỉnh.	Một phần	Có	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013. - Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/5/2014 của Chính phủ Nghị định số 27/2020/NĐ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ.
I.4 Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng (12 TTHC)								
01	2.000.212	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Đo lường ngày 11/11/2011. - Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ. - Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của

								Bộ KHCN.
02	1.000.44 9	Thủ tục điều chỉnh nội dung của Bản công bố sử dụng dấu định lượng.	04 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Đo lường ngày 11/11/2011 - Nghị định 86/2012/NĐ-CP ngày 19/10/2012 của Chính phủ - Nghị định 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 của Chính phủ. - Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN ngày 15/7/2014 của Bộ KHCN.
03	2.002.25 3	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân	11 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá ngày 21/11/2007. - Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005. - Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ. - Quyết định số 51/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư số 06/2009/TT-BKHCN ngày 03/4/2009 của Bộ KHCN.

04	2.001.20 9	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	3.5 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ KHCN. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.
05	2.001.20 7	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	04 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ KHCN. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.

06	2.001.27 7	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	04 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ KHCN. - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/3/2017 của Bộ KHCN. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính.
07	2.001.20 8	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	21 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.
08	2.001.10 0	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	21 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-

				học và Công nghệ.				CP ngày 15/5/2018 của Chính. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.
09	2.001.501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ.	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.
10	1.001.392	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Theo quy định hiện hành của pháp luật về phí, lệ phí	- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ngày 29/6/2006. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ.
11	2.001.259	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	01 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21/11/2007. - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ. - Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ. - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 9/11/2018.

[illegible]

01	1.003.65 9	Thủ tục cấp giấy phép bur chính	10 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	- Trường hợp thẩm định cấp phép lần đầu: 10.750.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 4.250.000 đồng	- Luật Bur chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
02	1.003.68 7	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép bur chính	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	- Trường hợp: Mở rộng phạm vi cung ứng: 2.750.000 đồng - Nội dung khác: 750.000 đồng	- Luật Bur chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
03	1.003.63 3	Thủ tục cấp lại giấy phép bur chính khi hết hạn	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	5.375.000 đồng	- Luật Bur chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-

								CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
04	1.004.379	Thủ tục cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	500.000 đồng	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 của Chính phủ. - Nghị định số 25/2022/NĐ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính
05	1.004.470	Thủ tục cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	- Trường hợp cấp đổi với tổ chức, doanh nghiệp: 1.250.000đ - Trường hợp cấp đổi với chi nhánh, văn phòng đại diện: 1.000.000đ - Trường hợp tự cung ứng dịch vụ phạm vi nội tỉnh: 1.250.000 đồng. - Trường hợp với chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính được thành lập theo pháp luật Việt Nam:	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

							1.000.000 đồng. - Trường hợp chuyển nhượng toàn bộ doanh nghiệp do mua bán, sáp nhập doanh nghiệp: 1.250.000 đồng.	- Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.
06	1.005.44 2	Thủ tục cấp lại văn bản xác nhận thông báo khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	03 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	500.000đ	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính. - Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính. - Thông tư số 25/2020/TT-BTC ngày 14/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 291/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện hoạt động bưu chính.

07	1.010.90 2	Thủ tục sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	05 ngày làm việc	- Tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Hành chính công tỉnh. - Cơ quan giải quyết: Sở Khoa học và Công nghệ	Toàn trình	Có	Không	- Luật Bưu chính số 49/2010/QH ngày 28/6/2010. - Nghị định số 47/2011/NĐ-CP ngày 17/6/2011 quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.
----	---------------	---	------------------	---	------------	----	-------	--